

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 24/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hòa và bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268 N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Th – Trưởng phòng giao dịch T– Chi nhánh Quảng Trị đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 04/2022/GUQ-CNQT ngày 17/01/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần S - Phòng giao dịch T có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018. Theo đó, bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L đã nhận số tiền: 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) tại

Giấy nhận nợ số LD1806500402 ngày 06/03/2018, ngày đáo hạn 06/03/2024, số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng). Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thẻ chấp 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018; tên chủ xe: Nguyễn Thị Phương L. Ngày 30/07/2022, do bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần S đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 09/08/2022. Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần S thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp đề yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà L, ông L trả nợ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 10/10/2022, bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là 134.987.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 130.625.000 đồng (một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), lãi trong hạn: 4.188.000 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng), lãi quá hạn: 174.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 10/10/2022 là 134.987.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 130.625.000 đồng (một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), lãi trong hạn: 4.188.000 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng), lãi quá hạn: 174.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/10/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp mà không thu đủ nợ thì khoản nợ còn lại bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán.

Tại bản bản trình bày ý kiến ngày 24/3/2023 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Lần cuối cùng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L trả nợ cho ngân hàng là ngày 07/07/2022. Tổng số tiền gốc đã trả là 364.375.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Dư nợ gốc còn lại là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Từ khi vay đến nay, phía các bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 160.149.768 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chỉ mới tạm tính các bị đơn còn nợ lãi đến ngày 10/10/2022 là: lãi trong hạn: 4.188.000 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng), lãi quá hạn: 174.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), nay nguyên đơn bổ sung yêu cầu các bị đơn phải trả tiền nợ lãi tính đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 là: lãi trong hạn là 11.806.000 đồng (mười một triệu tám trăm không sáu nghìn đồng), lãi quá hạn 1.498.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng cộng số tiền là: 143.929.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn là 11.806.000 đồng (mười một triệu tám trăm không sáu nghìn đồng), nợ lãi quá hạn 1.498.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 tổng cộng là 143.929.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn là 11.806.000 đồng (mười một triệu tám trăm không sáu nghìn đồng), nợ lãi quá hạn 1.498.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng). Tiếp tục tính lãi phát sinh (theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ) kể từ sau ngày 24/3/2023 cho đến ngày vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L không thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S nêu trên Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm tại Ngân hàng thương mại cổ phần S n để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị

cấp ngày 05/03/2018; tên chủ xe: Nguyễn Thị Phương L. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L để thanh toán nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đề ngày 10/10/2022, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xác định về quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết và thực hiện thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần S và các bị đơn cư trú tại khu phố 5, phường 3, thị xã Quảng Trị. Do đó, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L thường xuyên vắng mặt nơi cư trú, nên Tòa án không tổng đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho các bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng các bị đơn đều vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất các bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai các bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về khoản nợ gốc: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018 thì bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi định kỳ vào ngày 30 hàng tháng. Đến ngày 30/7/2022 bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 09/8/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Lần cuối bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L trả nợ cho ngân hàng là ngày 30/7/2022. Tổng số tiền gốc đã trả là 364.375.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Dư nợ gốc còn lại là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự)

Về khoản nợ lãi: Tại hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018 thì thỏa thuận lãi suất cho vay 12 tháng đầu tiên là 11,5%/năm, tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần S quyết định điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng cộng (+) với biên độ 4,5%/năm, từ tháng thứ 61 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín quyết định điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng cộng (+) với biên độ 5%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Lãi suất cho vay đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi trả định kỳ vào ngày 30 của hàng tháng theo dư nợ gốc ban đầu. Từ khi vay đến nay, phía các bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 160.149.768 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng); do bị đơn không trả nợ đến hạn, nguyên đơn đã chuyển nợ gốc và nợ lãi sang nợ quá hạn từ ngày 09/8/2022. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023, tổng số tiền còn nợ lãi của bị đơn là 13.304.000 đồng (mười ba triệu ba trăm không bốn nghìn đồng), trong đó nợ lãi trong hạn là 11.806.000 đồng, nợ lãi quá hạn 1.498.000 đồng. Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn phải trả tiền còn nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 13.304.000 đồng (mười ba triệu ba trăm không bốn nghìn đồng) là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là 143.929.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai

mười chín nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi là 13.304.000 đồng (mười ba triệu ba trăm không bốn nghìn đồng).

Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và các bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 55/HĐTC ngày 06/3/2018, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018; tên chủ xe: Nguyễn Thị Phương L thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 55/HĐTC ngày 06/3/2018 đã được phòng công chứng Trường Sinh chứng nhận ngày 06/3/2018. Do vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 55/HĐTC ngày 06/3/2018 và quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo nội dung tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 55/HĐTC ngày 06/3/2018 thì tài sản bảo đảm sẽ do bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L quản lý và sử dụng. Hiện nay bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L đang quản lý và sử dụng xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018, mang tên bà Nguyễn Thị Phương L. Vì vậy, trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng, cần bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L giao lại tài sản thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S để thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Ngân hàng thương mại cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L bản gốc đăng ký xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018, mang tên bà Nguyễn Thị Phương L khi bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L tự nguyện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc vợ chồng ông bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành Ln phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ là 143.929.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi là 13.304.000 đồng (mười ba triệu ba trăm không bốn nghìn đồng) tại Hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/3/2023), bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1806500035 ngày 06/03/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi để thu hồi nợ đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018, mang tên bà Nguyễn Thị Phương L thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 55/HĐTC ngày 06/3/2018 đã được phòng công chứng Trường Sinh chứng nhận ngày 06/3/2018.

Ngân hàng thương mại cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L bản gốc đăng ký xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu

Chevrolet, biển kiểm soát 74A-076.73, số máy F18D4173190050, số khung RLLJA695EHH949814 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014915, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/03/2018, mang tên bà Nguyễn Thị Phương L khi bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L tự nguyện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương L và ông Nguyễn Thành L phải chịu 7.196.450 đồng (bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.374.675 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000095 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến